

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **05** /KH-UBND

Lào Cai, ngày 12 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lào Cai, năm 2021

Để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh được hiệu quả, thiết thực ngay từ đầu năm, đồng thời huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân tham gia, thực hiện. UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021 là căn cứ để các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới các cấp xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2021; phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đặc biệt là sự tham gia trực tiếp của người dân để tổ chức thực hiện một cách ráo riết, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong năm 2021.

- Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tính năng động, sáng tạo, chủ động khắc phục khó khăn để thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của đơn vị; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị để tập trung chỉ đạo.

- Hằng tuần giao ban các Sở, ngành, đoàn thể; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy có trách nhiệm đánh giá các nội dung thực hiện trong tuần và định hướng công việc trong tuần tới về xây dựng nông thôn mới.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp, lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực thực hiện xây dựng nông thôn mới trên cùng một địa bàn.

II. MỤC TIÊU

1. Năm 2021 dự kiến có thêm ít nhất 15 xã hoàn thành “Xã đạt chuẩn nông thôn mới”, (gồm: 04 xã: Tân Thượng, Minh Lương, Chiềng Ken, Nậm Dạng, huyện Văn Bàn; 03 xã: Xuân Thượng, Bảo Hà, Vĩnh Yên, huyện Bảo Yên, 03 xã: Nậm Mòn, Cốc Lầu, Bản Liền, huyện Bắc Hà; 01 xã Thống Nhất, thành phố Lào

Cai; 01 xã Nậm Cháy, huyện Mường Khương; 01 xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát; 01 xã Mường Hoa, thị xã Sa Pa; 01 xã Sán Chải, huyện Si Ma Cai); lũy kế đến hết năm 2021 có 72 xã duy trì và được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới;

2. Mỗi huyện, thị xã, thành phố công nhận được ít nhất một (01) “Xã nông thôn mới nâng cao”.

3. Số tiêu chí bình quân/xã toàn tỉnh đạt 16,15 tiêu chí/xã.

4. Bình quân tiêu chí của mỗi huyện, thị xã tăng từ 1,0 – 1,5 tiêu chí/xã.

5. Phần đầu toàn tỉnh có thêm ít nhất 25 thôn được công nhận “Thôn kiểu mẫu” và 35 thôn được công nhận “Thôn nông thôn mới”; lũy kế đến hết năm 2021 toàn tỉnh có 169 thôn được công nhận “Thôn kiểu mẫu”, 158 thôn được công nhận “Thôn nông thôn mới”.

(Có phụ biểu số 01, 02 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung

Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới bền vững, thực chất, đảm bảo chất lượng, không chạy theo thành tích. Xây dựng nông thôn mới có chiều sâu, nâng cao vai trò chủ thể của người dân nông thôn, lấy người dân nông thôn là trung tâm để thực hiện chương trình. Đẩy mạnh phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu kinh tế phù hợp với điều kiện của địa phương để phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững; đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, từng bước hiện đại; chất lượng đời sống tinh thần người dân được nâng lên, gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc được duy trì; môi trường được cải thiện, xã hội nông thôn ổn định, hệ thống chính trị được nâng cao, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Đối với thành phố hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới, huyện đạt chuẩn nông thôn mới

- Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng xây dựng nông thôn mới tại các huyện, thị xã, thành phố phần đầu hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch giai đoạn 2021-2025 và hàng năm tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo các cấp theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới tại cơ sở.

3. Duy trì các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới

- Các huyện, thị xã, thành phố, các xã xây dựng kế hoạch chi tiết để duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt để đảm bảo giữ vững 19 tiêu chí. Tuyên truyền, vận động các xã triển khai thực hiện mô hình Thôn Kiểu mẫu, nhằm phát huy hiệu quả tính ưu việt của Chương trình xây dựng nông thôn mới;

mỗi xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới phải đăng ký hoàn thành ít nhất từ 1 - 2 Thôn Kiểu mẫu.

- Tập trung phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân; tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức bảo vệ và cải tạo vệ sinh môi trường nông thôn, chú ý tới chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là sức khỏe dinh dưỡng của trẻ em tại các xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội nông thôn...

- Các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo lựa chọn 01 xã để thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao để tập trung chỉ đạo thực hiện.

4. Đối với các xã đăng ký hoàn thành xã nông thôn mới năm 2021

Các huyện, thị xã, thành phố, các xã tập trung chỉ đạo, xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện duy trì, nâng cao các tiêu chí đã hoàn thành và hoàn thành các tiêu chí chưa đạt. Ưu tiên nguồn lực ngân sách huyện đầu tư, lồng ghép hiệu quả các nguồn lực ngân sách nhà nước với huy động các nguồn lực khác đầu tư các xã phấn đấu năm 2021. Phân công cụ thể từng nội dung, nhiệm vụ cho từng cá nhân, tập thể theo dõi tổng hợp kết quả, gắn trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ với thi đua khen thưởng. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện các tiêu chí và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các danh mục công trình được giao đảm bảo chất lượng, sử dụng hiệu quả. Giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai để hoàn thành mục tiêu đề ra.

5. Triển khai thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới

5.1. Tập trung nâng cao chất lượng công tác quy hoạch đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới: Tiếp tục rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch nông thôn mới; xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và sắp xếp dân cư; tăng cường công tác quản lý quy hoạch, chỉ đạo các địa phương ban hành quy chế quản lý quy hoạch và thực hiện công bố công khai và cắm mốc chỉ giới quy hoạch theo quy định. Phấn đấu 100% các xã hoàn thành tiêu chí quy hoạch.

5.2. Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu ở nông thôn, làm thay đổi cơ bản diện mạo nông thôn, tạo nên bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội nông thôn: Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu nhằm từng bước hoàn thiện các tiêu chí giao thông, thủy lợi, điện nông thôn, nước sạch, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, khu thể thao... nhằm tạo sự đột phá diện mạo nông thôn, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và tăng hưởng thụ trực tiếp cho cư dân nông thôn.

- *Giao thông:* Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức phát động phong trào làm đường giao thông nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh. Huy động nhân dân tích cực tham gia thi công các tuyến đường nông thôn, nhằm hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn, đảm bảo thuận lợi cho lưu thông, thúc đẩy giao thương hàng hóa, phát triển sản xuất góp phần nâng cao thu nhập cho người dân. Phấn đấu đến hết năm 2021 có 95 xã đạt tiêu chí giao thông.

- *Thủy lợi*: Duy tu bảo dưỡng tất cả các công trình thủy lợi hiện có, đảm bảo duy trì hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu tưới tiêu cho sản xuất. Phân đấu duy trì 100% các xã hoàn thành tiêu chí thủy lợi.

- *Điện nông thôn*: Nâng cấp hệ thống đường dây điện, đảm bảo an toàn, tăng cường công tác quản lý sử dụng điện nông thôn, đến hết năm 2021 tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 100%. Phân đấu đến hết năm 2021 có 119 xã đạt tiêu chí điện nông thôn.

- *Trường học*: Tiếp tục nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất giáo dục, duy tu, bảo dưỡng các công trình trường học và đảm bảo đáp ứng tốt công tác dạy và học. Phân đấu đến hết năm 2021, có 100 xã đạt tiêu chí trường học.

- *Cơ sở vật chất văn hóa*: Rà soát thực trạng cơ sở vật chất văn hóa tại các địa phương, nâng cấp, hoàn thành xây dựng mới nhà văn hóa thôn, bản theo chuẩn nông thôn mới, đồng thời xây dựng, bổ sung các thiết chế văn hóa, đảm bảo đáp ứng điều kiện hội họp, vui chơi, giải trí của người dân. Phân đấu đến hết năm 2021 có 92 xã đạt tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa.

- *Cơ sở hạ tầng thương mại*: Tiếp tục rà soát, nâng cấp hệ thống chợ nông thôn, các điểm mua bán, trao đổi hàng hóa tại các xã. Phân đấu đến hết năm 2021 có 115 xã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại.

- *Thông tin và truyền thông*: Rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng thông tin và truyền thông; nâng cấp, sửa chữa hệ thống trạm truyền thanh xã, hệ thống loa truyền thanh thôn, bản, nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống truyền thanh đảm bảo đáp ứng việc cung cấp thông tin, liên lạc cho nhân dân. Phân đấu đến hết năm 2021, toàn tỉnh có 120/127 xã đạt tiêu chí.

- *Nhà ở dân cư*: Huy động các nguồn lực hỗ trợ và phát huy nội lực, vận động nhân dân gia cố, sửa chữa, làm mới; xóa 100% nhà tạm, nhà dột nát và nhà chưa đạt chuẩn, đặc biệt quan tâm đối với các hộ gia đình chính sách, người già neo đơn, hộ nghèo... Phân đấu đến hết năm 2021 có 98 xã đạt tiêu chí nhà ở dân cư.

5.3. Thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

- Thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, khai thác tối đa tiềm năng thế mạnh của từng địa phương, liên kết phát triển sản xuất theo chuỗi bền vững; đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao vào sản xuất; nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp. Tiếp tục thực hiện chính sách tích tụ ruộng đất cải tạo đồng ruộng, hình thành các vùng chuyên canh có quy mô tập trung theo thế mạnh từng vùng.

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất; đẩy mạnh khuyến khích thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nhất là đầu tư liên kết sản xuất, phát triển các cơ sở chế biến nông sản, bảo quản sau thu hoạch và liên kết tiêu thụ nông sản bền vững.

- Đào tạo, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, tạo nguồn nhân lực phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Phân đầu trong năm 2021 tạo việc làm thêm cho 13.500 lao động.

- Phân đầu thành lập mới 40 - 50 hợp tác xã/năm; trong đó có 35 hợp tác xã nông nghiệp; khuyến khích các Tổ hợp tác, trang trại hạt nhân có nguyện vọng chuyển đổi thành hợp tác xã.

- Phân đầu hết năm 2021 có 77 xã đạt tiêu chí thu nhập; 80 xã đạt tiêu chí hộ nghèo; duy trì 100% xã đạt tiêu chí lao động có việc làm; 115 xã đạt tiêu chí tổ chức sản xuất.

5.4. Tiếp tục nâng cao chất lượng các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, môi trường

- *Giáo dục và đào tạo*: Nâng cao chất lượng dạy và học; duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục các cấp học. Tăng cường cơ sở vật chất, kiên cố hóa trường lớp học, đầu tư trang thiết bị; đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn quốc gia. Phân đầu hết năm 2021 có 120 xã đạt tiêu chí giáo dục và đào tạo.

- *Y tế*: Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, an toàn vệ sinh thực phẩm. Tăng nhanh tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân. Đầu tư trang thiết bị, xây dựng trạm y tế đạt chuẩn. Phân đầu hết năm 2021 có 120 xã đạt tiêu chí về y tế.

- *Văn hóa*: Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới. Bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; hình thành và phát triển các giá trị, văn hóa ứng xử trong cộng đồng nông thôn văn minh, lịch sự; nâng cao chất lượng gia đình, thôn, làng, bản văn hóa... Tổ chức tốt các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng. Phân đầu hết năm 2021 có 112 xã đạt tiêu chí văn hóa.

- *Môi trường và an toàn thực phẩm*: Tập trung giải quyết vấn đề bức xúc về môi trường nông thôn do ảnh hưởng của quá trình phát triển sản xuất và công nghiệp hóa; xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp. Huy động mọi nguồn lực đẩy mạnh phát triển và quản lý hiệu quả mạng lưới các công trình cấp nước tập trung. Tổ chức thực hiện quy hoạch nghĩa trang, xử lý rác thải; các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Phân đầu hết năm 2021 có 91 xã đạt tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm.

5.5. Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

Tạo sự chuyển biến toàn diện, sâu sắc về nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn, bảo đảm vai trò nền tảng, hạt nhân chính trị ở cơ sở, lãnh đạo toàn diện kinh tế - xã hội, chính trị, an ninh quốc phòng. Xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vững mạnh, hoạt động có hiệu lực và hiệu quả. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Phân đầu hết năm 2021 có 101 xã đạt tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

5.6. Giữ vững quốc phòng và an ninh, trật tự xã hội nông thôn

Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng hằng năm. Chủ động nắm bắt và dự báo tình hình an ninh trật tự, làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, mâu thuẫn nội bộ ngay tại cơ sở, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, điểm nóng. Tăng cường chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh nông thôn, đấu tranh phòng chống tội phạm, quản lý hành chính về trật tự xã hội, an toàn giao thông, trật tự cộng đồng. Phần đầu hết năm 2021 có 115 xã đạt tiêu chí quốc phòng và an ninh.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành thực hiện Chương trình

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo và bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp. Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo các cấp trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện các tiêu chí do ngành mình phụ trách và việc thực hiện Chương trình của các địa phương được phân công theo dõi, chỉ đạo.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng chỉ đạo và tổ chức thực hiện cho đội ngũ cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp, nhất là cấp cơ sở.

- Ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đồng bộ để triển khai Chương trình đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc tại cơ sở.

2. Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng, tạo phong trào xây dựng nông thôn mới mạnh mẽ, rộng khắp trên địa bàn tỉnh

- Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền nhằm huy động sự vào cuộc mạnh mẽ hơn nữa của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới. Các cơ quan thông tin, truyền thông chủ động triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền các nội dung của Chương trình. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong vận động hội viên và nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “*Lào Cai xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững*” và các phong trào thi đua chuyên đề tỉnh phát động đi vào chiều sâu và thực chất hơn. Kịp thời động viên, tuyên dương, khen thưởng, tạo khí thế thi đua sôi nổi tại tất cả các xã và 100% các thôn, bản.

3. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

- Tập trung huy động mọi nguồn lực để thực hiện hiệu quả Chương trình. Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, huy động tối đa nguồn lực của địa phương; đẩy mạnh huy động vốn đầu tư từ doanh nghiệp; phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng nhằm huy động có hiệu quả nguồn lực trong xã hội; tăng cường thu hút đầu tư, tài trợ của các tổ chức, cá nhân để lồng ghép ưu tiên cho các xã đăng ký phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới và các xã đặc biệt khó khăn.

- Áp dụng có hiệu quả cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng nông thôn mới nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả đầu tư. Rà soát, điều chỉnh các thiết kế mẫu, dự toán mẫu cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và đảm bảo phát huy hiệu quả công trình sau đầu tư.

4. Thực hiện có hiệu quả các nội dung thuộc Chương trình

- Rà soát, điều chỉnh tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu phù hợp với điều kiện thực tế và đặc thù của các địa phương trong tỉnh, chỉ đạo các xã rà soát tiêu chí đảm bảo đúng thực chất, tránh chạy theo thành tích, hình thức; không công nhận xã đạt chuẩn đối với các địa phương chưa hoàn thành tiêu chí đảm bảo quy định hoặc để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản và không được sự đồng thuận của nhân dân.

- Tập trung chỉ đạo các xã đã được công nhận hoàn thành nông thôn mới tiếp tục thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí; rà soát, đánh giá và xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện xã nông thôn mới nâng cao và tiến tới xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu (mỗi huyện, thị xã, thành phố lựa chọn 01 xã để thực hiện thí điểm xã nông thôn mới nâng cao và hoàn thành công nhận trong năm 2021).

- Xây dựng tổ chức thực hiện hiệu quả thực hiện mô hình “Thôn Kiểu mẫu” tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới và mô hình “Thôn nông thôn mới” tại các xã đang phấn đấu đạt chuẩn. Năm 2021, mỗi xã lựa chọn một thôn nông thôn mới đối với xã chưa đạt chuẩn và 01 thôn kiểu mẫu đối với xã đạt chuẩn để tập trung chỉ đạo thực hiện, đồng thời đăng ký với huyện, thị xã, thành phố tổng hợp gửi về Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” đảm bảo hiệu quả, thiết thực;

- Tăng cường củng cố cơ sở vật chất trường học, cơ sở vật chất văn hóa, y tế; xây dựng trường chuẩn, trạm chuẩn; môi trường nông thôn xanh - sạch - đẹp; tiếp tục nâng cao chất lượng hệ thống chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội nông thôn.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát trong quá trình thực hiện Chương trình; tiếp tục phát huy vai trò giám sát của cộng đồng và điều tra về sự hài lòng của người dân đối với tiến độ và kết quả thực hiện của Chương trình.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Tổng nguồn vốn huy động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021 dự kiến là **661.500 triệu đồng**, trong đó:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ 31.500 triệu đồng;
- Ngân sách địa phương: 280.000 triệu đồng;
- Lồng ghép các Chương trình, dự án khác: 270.000 triệu đồng;
- Huy động từ doanh nghiệp, tổ chức và huy động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới: 80.000 triệu đồng.

(Có phụ biểu số 03 kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh

1.1. Đối với thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh và các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị của tỉnh phụ trách tiêu chí:

- Triển khai thực hiện các tiêu chí, lĩnh vực được phân công liên quan đến nông thôn mới đảm bảo mục tiêu năm 2021 và cả giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh; tiếp tục phát động và thực hiện các phong trào của cơ quan, đơn vị về xây dựng nông thôn mới.

- Các sở, ban, ngành liên quan đến các tiêu chí thuộc lĩnh vực phụ trách: Tiến hành rà soát, thẩm tra, kiểm tra hiện trạng tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đảm bảo thực chất, đúng quy định; xây dựng, ban hành kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện, trong đó đặt ra kế hoạch cụ thể trong năm đến từng tiêu chí, từng xã; hoàn thành trong tháng 2/2021.

1.2. Lãnh đạo các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh được phân công phụ trách, giúp đỡ các xã xây dựng nông thôn mới: Xây dựng kế hoạch thực hiện từng quý, tăng cường xuống cơ sở, tư vấn giúp đỡ các xã, kết hợp kiểm tra, đôn đốc; thống nhất với các xã lựa chọn các tiêu chí, nội dung hoàn thành trong năm 2021 (mỗi huyện phấn đấu tăng bình quân 1-1,5 tiêu chí/xã) để tập trung chỉ đạo thực hiện bằng nhiều hình thức; vận động các tổ chức, cán bộ cơ quan chung sức giúp đỡ các xã xây dựng nông thôn mới, đồng thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện tại cơ sở, nhất là các xã đăng ký hoàn thành trong năm 2021. Gửi kế hoạch thực hiện về UBND tỉnh (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổng hợp) hoàn thành trong tháng 2/2021.

1.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu phân bổ nguồn vốn đầu tư thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới; Trình UBND tỉnh giao danh mục đầu tư cho các xã phấn đấu hoàn thành “Xã đạt chuẩn nông thôn mới” năm 2021.

- Thực hiện có hiệu quả việc huy động nguồn lực từ các tổ chức Chính phủ, phi Chính phủ và các nguồn lực khác cho xây dựng nông thôn mới. Chủ trì phối hợp với sở Tài chính triển khai cơ chế đặc thù trong xây dựng nông thôn mới; cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

1.4. Sở Tài chính: Tham mưu UBND tỉnh cân đối nguồn lực ngân sách tỉnh bố trí cho các xã phấn đấu hoàn thành “Xã đạt chuẩn nông thôn mới” và các xã nông thôn mới nâng cao năm 2021.

1.5. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tăng cường chỉ đạo các cơ quan truyền thông tuyên truyền, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng phát sóng tuyên truyền các nội dung, phương pháp tổ chức thi đua hiệu quả ở các đơn vị, địa phương; biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua “Lào Cai chung sức xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững”.

1.6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể tỉnh: Chủ động xây dựng Chương trình, kế hoạch tuyên truyền nội dung xây dựng nông thôn mới;

tuyên truyền, vận động ký giao ước thi đua giữa các tổ chức trực thuộc, đoàn viên, hội viên để tích cực hưởng ứng, tham gia xây dựng nông thôn mới, nhằm thúc đẩy thực hiện hiệu quả, thắng lợi phong trào thi đua “*Lào Cai xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững*” năm 2021.

1.7. *Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh* chủ trì, xây dựng kế hoạch thực hiện mô hình “*Đường hoa nông thôn mới*” và hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện mô hình tại các huyện, thị xã, thành phố báo cáo BCD tỉnh thường kỳ qua (*Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh*).

1.8. *Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng điều phối Nông thôn mới:*

- Là cơ quan thường trực Chương trình, có trách nhiệm tham mưu UBND, Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo, điều hành có hiệu quả Chương trình, thực hiện nghiệp vụ điều phối, tổng hợp chương trình; phối hợp tham mưu các chủ trương, cơ chế, chính sách để triển khai Chương trình có hiệu quả, chú trọng thực hiện thôn nông thôn mới, thôn kiểu mẫu, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, chính sách hỗ trợ huyện nông thôn mới, công tác tuyên truyền, tập huấn, xây dựng các mô hình điểm thực hiện nông thôn mới...

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát và theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình của các sở, ban, ngành và các địa phương; báo cáo định kỳ về tiến độ, kết quả thực hiện với UBND, Ban Chỉ đạo tỉnh theo quy định.

2. Đối với các huyện, thị xã, thành phố

2.1. *Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình năm 2021* của địa phương đảm bảo mục tiêu chung của tỉnh; xây dựng kế hoạch duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí xã nông thôn mới đối với các xã đạt chuẩn. Phân đấu mỗi huyện, thị xã tăng bình quân từ 1-1,5 tiêu chí. Xây dựng các mô hình “*Thôn Kiểu mẫu*”, “*Thôn Nông thôn mới*”.

2.2. *Tiếp tục phát động và thực hiện phong trào thi đua: “Lào Cai xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*... các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện, tạo hiệu ứng thi đua trong cả hệ thống chính trị, đoàn thể, doanh nghiệp, cá nhân và người dân nông thôn; chỉ đạo các xã tổ chức phát động phong trào thi đua tại xã ngay từ đầu năm; tổ chức đăng ký, ký giao ước thi đua giữa các tổ chức chính trị, đoàn thể của xã với các thôn bản về các nội dung thi đua chuyên đề của tỉnh và các nội dung thi đua do huyện, thị xã, thành phố phát động phù hợp với điều kiện của địa phương; kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho phong trào xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức phát động phong trào thi đua và giao kế hoạch cụ thể cho các xã, thôn, bản:

+ Xây dựng Đường hoa nông thôn mới.

+ Xây dựng mô hình Nhà sạch – vườn đẹp.

+ Thực hiện vệ sinh môi trường nông thôn, nhà cửa, đường làng, ngõ xóm “*Xanh - Sạch - Đẹp*”.

2.3. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và giúp đỡ các xã tiếp tục triển khai rà soát, đánh giá tiêu chí theo Bộ tiêu chí nông thôn mới đảm bảo thực chất, đúng quy định; tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các tiêu chí theo kế hoạch đề ra, đặc biệt đối với các nội dung do nhân dân tự thực hiện (tiêu chí thu nhập, hộ nghèo, vệ sinh môi trường, chỉnh trang nhà cửa, văn hóa thể thao; tham gia phong trào toàn dân Bảo vệ an ninh tổ quốc...).

2.4. Đối với các xã hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 trở về trước: UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, xây dựng kế hoạch cụ thể và giao kế hoạch cho từng xã để triển khai thực hiện duy trì và từng bước nâng cao các tiêu chí. Ưu tiên bố trí ngân sách của địa phương đầu tư và đối ứng với nguồn ngân sách của tỉnh quản lý sử dụng hiệu quả. Phân công thành viên Ban Chỉ đạo huyện, thị xã và các phòng, ban chuyên môn của huyện, thị xã phụ trách các thôn; Thường xuyên kiểm tra đôn đốc tổ chức thực hiện, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn để đảm bảo đạt kế hoạch năm 2021.

2.5. Ban Chỉ đạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo và giao cho Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc tiến độ thực hiện của các phòng, ban chuyên môn, các xã và báo cáo UBND, BCĐ tỉnh (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) về tiến độ, kết quả thực hiện của địa phương theo quy định.

3. Giao UBND huyện Bảo Thắng khẩn trương xây dựng và hoàn thiện các thủ tục hồ sơ trình các Bộ, ngành Trung ương thẩm định xét công nhận Huyện Bảo Thắng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 theo chỉ đạo của Thường trực tại Thông báo kết luận số 06/TB-VPUBND ngày 07/01/2021 của Văn phòng UBND tỉnh; đồng thời xây dựng Kế hoạch thực hiện huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

4. Giao UBND huyện Văn Bàn, Bảo Yên trong quý I/2021 hoàn thiện xây dựng Đề án xây dựng, hoàn thành “Huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”, đồng thời xin ý kiến các sở, ngành liên quan thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt trong quý II/2021.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2021./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: KHĐT, TC, NNPTNT;
- VPĐT nông thôn mới TW;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các TV. BCĐ tỉnh;
- VPĐP nông thôn mới tỉnh;
- Huyện ủy, UBND các huyện, TX;
- Thành ủy, UBND TP Lào Cai;
- CVP, PCVP2,3;
- Lưu: VT, các CV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh

Biểu 01

Kế hoạch thực hiện 19 tiêu chí nông thôn mới năm 2021

(Kèm theo Kế hoạch số: 05 /KH-UBND ngày 12 / 01 /2021 của UBND tỉnh Lào Cai)

| TT | Số xã đạt Tiêu chí NTM | ĐVT | Lũy kế số xã đạt tiêu chí đến hết năm 2020 | Lũy kế số xã đạt tiêu chí đến hết năm 2021 |
|----|--------------------------------------|----------|--|--|
| 1 | Tổng số xã | Xã | 127 | 127 |
| 2 | Số tiêu chí đạt chuẩn bình quân/xã | Tiêu chí | 15,15 | 16,15 |
| 3 | Số xã được công nhận đạt chuẩn NTM | Xã | 57 | 72 |
| 4 | Số xã đạt theo số lượng tiêu chí | Xã | | |
| - | Số xã đạt 19 tiêu chí | Xã | 57 | 72 |
| - | Số xã đạt 15-18 tiêu chí | Xã | 7 | 17 |
| - | Số xã đạt 10-14 tiêu chí | Xã | 48 | 31 |
| - | Số xã đạt 5-9 tiêu chí | Xã | 15 | 7 |
| 5 | Kết quả đạt chuẩn theo từng tiêu chí | | | |
| 1 | Xã đạt tiêu chí số 1 | Xã | 116 | 127 |
| 2 | Xã đạt tiêu chí số 2 | Xã | 92 | 95 |
| 3 | Xã đạt tiêu chí số 3 | Xã | 127 | 127 |
| 4 | Xã đạt tiêu chí số 4 | Xã | 108 | 119 |
| 5 | Xã đạt tiêu chí số 5 | Xã | 96 | 100 |
| 6 | Xã đạt tiêu chí số 6 | Xã | 89 | 92 |
| 7 | Xã đạt tiêu chí số 7 | Xã | 90 | 115 |
| 8 | Xã đạt tiêu chí số 8 | Xã | 120 | 120 |
| 9 | Xã đạt tiêu chí số 9 | Xã | 94 | 98 |
| 10 | Xã đạt tiêu chí số 10 | Xã | 64 | 77 |
| 11 | Xã đạt tiêu chí số 11 | Xã | 65 | 80 |
| 12 | Xã đạt tiêu chí số 12 | Xã | 127 | 127 |
| 13 | Xã đạt tiêu chí số 13 | Xã | 114 | 115 |
| 14 | Xã đạt tiêu chí số 14 | Xã | 118 | 120 |
| 15 | Xã đạt tiêu chí số 15 | Xã | 120 | 120 |
| 16 | Xã đạt tiêu chí số 16 | Xã | 109 | 112 |
| 17 | Xã đạt tiêu chí số 17 | Xã | 85 | 91 |
| 18 | Xã đạt tiêu chí số 18 | Xã | 78 | 101 |
| 19 | Xã đạt tiêu chí số 19 | Xã | 112 | 115 |

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2021(Kèm theo Kế hoạch số: 05 /KH-UBND ngày 12 / 01 /2021 của UBND tỉnh Lào Cai)

| TT | Chi tiêu Huyện, TX, TP | Chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 | | | | | | |
|----|---------------------------|------------------------------------|---|-----------------------------------|---|---|--|------------------------|
| | | Số xã đạt chuẩn nông thôn mới (Xã) | Số tiêu chí NTM bình quân trên xã (TC/xã) | Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân (%) | Tỷ lệ số hộ dân nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh (%) | Tỷ lệ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh (%) | Số lao động có việc làm tăng thêm (lao động) | Tỷ lệ bao phủ BHYT (%) |
| | Tỉnh | 15 | 16,15 | 3 | 79 | 95,5 | 13.500 | 98,50 |
| 1 | TP Lào Cai | 1 | 19 | 0,1 | 100 | 99 | 2.650 | 96,40 |
| 2 | Bát Xát | 1 | 16,2 | 4 | 84 | 92 | 1.410 | 98,50 |
| 3 | Bảo Thắng | | 19 | 1,5 | 85 | 95 | 1.800 | 99,00 |
| 4 | TX Sa Pa | 1 | 13,2 | 5 | 78 | 89 | 1.350 | 99,00 |
| 5 | Văn Bàn | 4 | 16 | 3,5 | 79 | 97 | 1.400 | 99,20 |
| 6 | Bảo Yên | 3 | 15 | 4 | 75 | 97 | 1.750 | 99,00 |
| 7 | Mường Khương | 1 | 14,7 | 5,1 | 66 | 94 | 1.150 | 99,93 |
| 8 | Bắc Hà | 3 | 14,8 | 5,2 | 78 | 93,5 | 1.290 | 99,50 |
| 9 | Si Ma Cai | 1 | 15,6 | 2,5 | 83 | 92 | 700 | 98,5 |

**Kế hoạch huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới
tỉnh Lào Cai năm 2021**

(Kèm theo Kế hoạch số: *05* /KH-UBND ngày *12* / *01* /2021 của UBND tỉnh Lào Cai)



| TT | Nội dung | ĐVT | Dự kiến Kế hoạch năm 2021 | Ghi chú |
|-------------|--|-------------|---------------------------|---------|
| | Tổng cộng | <i>tr.đ</i> | 661.500 | |
| 1 | Vốn đầu tư trực tiếp cho Chương trình NTM | <i>tr.đ</i> | 311.500 | |
| <i>1.1.</i> | <i>Ngân sách Trung ương</i> | <i>tr.đ</i> | <i>31.500</i> | |
| | Đầu tư phát triển | <i>tr.đ</i> | 25.500 | |
| | Vốn sự nghiệp | <i>tr.đ</i> | 6.000 | |
| <i>1.2.</i> | <i>Ngân sách địa phương các cấp</i> | | 280.000 | |
| | - Ngân sách cấp tỉnh | <i>tr.đ</i> | 250.000 | |
| | - Ngân sách cấp huyện | <i>tr.đ</i> | 30.000 | |
| 2 | Vốn lồng ghép các Chương trình, dự án khác trên địa bàn | <i>tr.đ</i> | 270.000 | |
| 3 | Vốn huy động từ doanh nghiệp, HTX và các tổ chức kinh tế khác (gồm cả lãnh đạo tỉnh giúp đỡ xã) | <i>tr.đ</i> | 30.000 | |
| 4 | Huy động từ nhân dân (đất đai, ngày công lao động...) | <i>tr.đ</i> | 50.000 | |